

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

[...]

Tôi trở về nơi cánh võng mẹ đưa
Câu dân ca êm đềm trôi vào giấc ngủ
Bát cơm trắng đầu mùa tay mẹ xới
Thấm đượm nắng mưa hạt ngọc của trời

Quê hương ơi nơi lưu giữ phần đời
Rong ruổi cùng tôi dọc dài đất nước
Nay thanh thản giữa đường quê cất bước
Tóc trên đầu đã ngả màu sương

Quá nửa đời phiêu dạt tha phương
Nơi huyết quản rần rật dòng máu đỏ
Tạc trong tôi bóng hình xóm nhỏ
Trái tim hóa vào sông nước đồng quê.

(Trích *Cho tôi một mảnh hồn xóm nhỏ*, Nguyễn Đăng Độ, *Hương xa*,
NXB Hội Nhà văn, 2022, tr.27)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh gắn liền với tuổi thơ và người mẹ được tác giả nhắc đến trong khổ thơ thứ nhất.

Câu 3. Nêu hiệu quả của việc phá vỡ trật tự từ trong câu thơ: *Tạc trong tôi bóng hình xóm nhỏ*.

Câu 4. Nhận xét tình cảm của nhân vật trữ tình đối với quê hương được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 5. Chỉ ra điểm tương đồng về ý nghĩa của hai ngữ liệu sau:

- *Bát cơm trắng đầu mùa tay mẹ xới*
Thấm đượm nắng mưa hạt ngọc của trời

(*Cho tôi một mảnh hồn xóm nhỏ*, Nguyễn Đăng Độ)

- *Ai ơi bùng bát cơm đầy,*
Đẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.
(Ca dao)

II. VIẾT (6,0 điểm) Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích cảm xúc của nhân vật “tôi” trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Từ kết quả đọc hiểu đoạn trích *Cho tôi một mảnh hồn xóm nhỏ* và trải nghiệm bản thân, anh/chị hãy viết

bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những điều bình dị trong hành trình trưởng thành của tuổi trẻ.

----- HẾT -----

– Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

– Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm, không tự xây dựng đáp án khác. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.
- Khi chấm bài, giám khảo bao quát nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có tính sáng tạo, chân thực và trong sáng; trừ điểm phù hợp đối với bài mắc nhiều lỗi; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì cho điểm 0.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo yêu cầu cần đạt về đọc hiểu thơ của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, hình ảnh trong văn bản. + Hiểu về hiệu quả của việc phá vỡ trật tự từ. + Nhận xét được tình cảm của nhân vật trữ tình. + Biết so sánh, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	4,0
	1	Thể thơ: Tự do. Hướng dẫn chấm: <i>Trả lời được như Đáp án: 0,5 điểm</i>	0,5
	2	Những từ ngữ, hình ảnh gắn liền với tuổi thơ và người mẹ được tác giả nhắc đến trong khổ thơ thứ nhất: <i>cánh võng mẹ đưa, câu dân ca, bát cơm trắng, tay mẹ xới, nắng mưa, hạt ngọc.</i> Hướng dẫn chấm: - <i>Trả lời được 3 hình ảnh trở lên: 0,5 điểm</i> - <i>Trả lời được 1 hình ảnh: 0,25 điểm</i>	0,5
	3	- Chỉ ra việc phá vỡ trật tự từ: đưa động từ <i>Tạc</i> lên đầu câu thơ. - Hiệu quả: + Về nội dung: khắc ghi sâu đậm hình bóng quê hương trong tâm hồn nhân vật trữ tình; khẳng định tình cảm sâu sắc bền chặt với cội nguồn. + Về nghệ thuật: tạo âm hưởng mạnh mẽ, dứt khoát cho lời thơ, tăng sức gợi cảm, gợi hình. Hướng dẫn chấm: - <i>Trả lời được như Đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm</i> - <i>Chỉ ra được hiện tượng phá vỡ trật tự từ: 0,25 điểm</i> - <i>Trả lời được hiệu quả về nội dung: 0,5 điểm</i> - <i>Trả lời được hiệu quả về nghệ thuật: 0,25 điểm</i>	1,0
	4	Tình cảm của nhân vật trữ tình đối với quê hương được thể hiện trong đoạn	1,0

	trích:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đó là tình yêu tha thiết dành cho quê hương, trân trọng những giá trị bình dị của cội nguồn. - Tình cảm ấy cho thấy vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình: một con người sống ân nghĩa, thủy chung, khơi gợi trong lòng độc giả những rung động nhân văn về tình yêu xứ sở. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời được như Đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm 	
5	<p>Điểm tương đồng về ý nghĩa của hai ngữ liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều sử dụng hình ảnh <i>bát cơm</i> để chỉ thành quả lao động quý giá nuôi sống con người. Đồng thời khẳng định để có được thành quả ấy phải đánh đổi bằng sự vất vả, nhọc nhằn. - Ngợi ca lòng biết ơn, nhắc nhở con người phải có thái độ trân trọng những giá trị bình dị nhưng thiêng liêng. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời được như Đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm 	1,0
II	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét đánh giá bài làm của thí sinh theo yêu cầu cần đạt về viết bài văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày được quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; đảm bảo yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn các thao tác lập luận nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm tính cá tính. 	6,0
1	<p>Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích cảm xúc của nhân vật “tôi” trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.</p> <p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: phân tích cảm xúc của nhân vật “tôi” trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, ... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. 	2,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích cảm xúc của nhân vật “tôi” qua những bằng chứng dẫn từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật “tôi” nhớ nhung, hoài niệm về mẹ và quê hương qua những hình ảnh bình dị, thiêng liêng thuở ấu thơ. - Nhân vật “tôi” xúc động khi nhận ra quê hương là người bạn đồng hành thân thuộc, là nơi lưu giữ những thăng trầm của một phần đời, là bến đỗ bình yên đón đợi “tôi” trở về sau bao năm tháng bôn ba, phiêu dạt. - Nhân vật “tôi” có tình cảm mãnh liệt với quê hương và nhận ra quê hương chính là máu thịt, khao khát “hóa thân” cùng quê hương. 	1,5
	<p>b2. Đánh giá được cảm xúc của nhân vật “tôi”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm xúc của nhân vật “tôi” không chuyển biến đột ngột mà hợp lý, góp phần thể hiện nội dung, tư tưởng của đoạn trích. - Giọng thơ thiết tha triu mến, ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, hình ảnh thơ mộc mạc và giàu sắc thái triết lý,... 	1,0 0,25

		b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,25
		HƯỚNG DẪN CHẤM a. Đối với yêu cầu chung: 0,5 điểm - Xác định được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng 200 ± 100 chữ: 0,25 điểm; nếu không đáp ứng 1 trong 2 yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng: 0 điểm. b. Đối với yêu cầu cụ thể: 1,5 điểm Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1. 1,0 điểm - Phân tích như đáp án: 1,0 điểm - Phân tích được 2 ý: 0,75 điểm - Phân tích được 1 ý: 0,5 điểm b2. 0,25 điểm Đánh giá được 1 ý về cảm xúc của nhân vật “tôi” hoặc về nghệ thuật văn chắm 0,25 điểm b3. 0,25 điểm Đáp ứng được 1 tiêu chí văn chắm 0,25 Lưu ý: Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu): - Trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 4 - 6 lỗi; - Trừ 0,75 điểm nếu đoạn văn mắc từ 7 – 8 lỗi; - Không chấm vượt quá 1,0 điểm của cả câu nếu đoạn văn mắc trên 8 lỗi.	
2		Từ kết quả đọc hiểu đoạn trích Cho tôi một mảnh hồn xóm nhỏ và trải nghiệm bản thân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những điều bình dị trong hành trình trưởng thành của tuổi trẻ.	4,0
		Bài văn đáp ứng các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng. - Vấn đề nghị luận: ý nghĩa của những điều bình dị trong hành trình trưởng thành của tuổi trẻ. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Dẫn chứng: từ thực tế đời sống và văn bản ở phần Đọc hiểu.	1,0
		b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận.	0,5
		b2. Giải thích được vấn đề nghị luận - Những điều bình dị là những điều nhỏ bé, gần gũi, quen thuộc trong đời sống hằng ngày. - Hành trình trưởng thành là quá trình con người trở nên chín chắn hơn trong nhận thức, hành động. => Khẳng định những điều bình dị có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình trưởng thành của mỗi người cả về nhân cách lẫn trí tuệ.	0,5
		b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận - Phân tích, chứng minh được vì sao những điều bình dị lại có ý nghĩa trong hành trình trưởng thành của tuổi trẻ:	1,0

	<p>+ Giúp người trẻ giữ được sự trong sáng, chân thành, là điểm tựa tinh thần để không bị hòa tan hay lạc lối giữa xã hội hiện đại đầy cám dỗ.</p> <p>+ Nuôi dưỡng tâm hồn, rèn luyện bản lĩnh, là cơ sở tạo nên những điều lớn lao.</p> <p>- Phân tích, chứng minh được ý nghĩa của vấn đề nghị luận:</p> <p>+ Đối với cá nhân: Người trẻ biết trân trọng cuộc sống thường ngày và phát triển bản sắc cá nhân.</p> <p>+ Đối với xã hội: khi người trẻ biết trân trọng những điều bình dị, họ sẽ là sợi dây kết nối nhân văn, biến mỗi cá nhân thành một mắt xích gắn kết, cùng xây dựng một cộng đồng nhân ái và bền vững.</p> <p>b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học</p> <p>- Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận: trân trọng những điều bình dị không đồng nghĩa với tầm thường, thiếu ý chí cầu tiến. Phê phán những người chạy theo ảo tưởng, phù phiếm mà quên mất những điều nhỏ bé trong cuộc sống.</p> <p>- Rút ra bài học: rèn luyện từ việc nhỏ, trân trọng những điều giản dị, sống nhân văn, biết cống hiến trên con đường trưởng thành.</p> <p>b5. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p>	0,5
	<p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN CHẤM</p> <p>a. Đối với yêu cầu chung: 1,0 điểm</p> <p>- Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm</p> <p>- Bảo đảm yêu cầu về dung lượng 600 ± 200 chữ: 0,25 điểm</p> <p>- Đảm bảo yêu cầu về bằng chứng:</p> <p>+ Thuyết phục bao quát các khía cạnh của vấn đề nghị luận: 0,25 điểm</p> <p>+ Sử dụng bằng chứng từ đời sống hoặc từ văn bản đọc hiểu: 0,25 điểm</p> <p>b. Đối với yêu cầu cụ thể: 3,0 điểm</p> <p>Giám khảo xem xét và chấm bài của thí sinh theo yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1. 0,5 điểm</p> <p>- Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm</p> <p>- Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm</p> <p>b2. 0,5 điểm</p> <p>Giải thích được từ khóa <i>Những điều bình dị; hành trình trưởng thành</i> và rút ra được vấn đề nghị luận.</p> <p>b3. 1,0 điểm</p> <p>- Làm rõ được nguyên nhân “vì sao”: 0,5 điểm; làm rõ được 1 nguyên nhân vẫn chấm 0,5 điểm</p> <p>- Phân tích chứng minh được ý nghĩa: 0,5 điểm</p> <p>+ Phân tích được ý nghĩa đối với cá nhân: 0,25 điểm</p> <p>+ Phân tích được ý nghĩa đối với xã hội: 0,25 điểm</p> <p>b4. 0,5 điểm</p> <p>- Mở rộng được vấn đề: 0,25 điểm</p> <p>- Rút ra được bài học phù hợp: 0,25 điểm</p> <p>b5. 0,5 điểm</p> <p>- Ý mới có sức thuyết phục: 0,25 điểm</p> <p>- Diễn đạt tinh tế, độc đáo: 0,25 điểm</p> <p>Lưu ý:</p> <p>Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu):</p> <p>- Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6 - 8 lỗi;</p> <p>- Trừ 0,75 điểm nếu bài văn mắc từ 9 – 12 lỗi;</p> <p>- Không chấm vượt quá 2,0 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

----- HẾT -----